

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2014**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			31 THÁNG 03 NĂM 2014	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		471,541,890,898	329,759,027,002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10,061,038,465	3,525,909,971
1. Tiền	111	V.01	10,061,038,465	3,325,909,971
2. Các khoản tương đương tiền	112			200,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	26,208,208,039	27,787,920,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		30,162,253,720	32,986,237,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(3,954,045,681)	(5,198,317,000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		173,588,233,121	92,830,147,941
1. Phải thu khách hàng	131		167,483,467,890	88,930,949,033
2. Trả trước cho người bán	132		4,193,406,329	2,658,703,626
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		2,838,906,674	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	1,259,745,565	3,427,788,619
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(2,187,293,337)	(2,187,293,337)
IV. Hàng tồn kho	140		257,479,057,671	204,448,978,306
1. Hàng tồn kho	141	V.04	257,479,057,671	204,448,978,306
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4,205,353,601	1,166,070,784
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3,167,607,686	775,408,219
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		121,762,956	63,339,985
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	260,829,379	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		655,153,580	327,322,580



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31 THÁNG 03 NĂM 2014	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		475,774,220,778	488,593,497,554
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		468,350,784,913	480,789,684,675
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	460,496,578,106	472,169,692,817
- Nguyên giá	222		917,699,520,282	916,567,423,827
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(457,202,942,176)	(444,397,731,010)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	5,378,515,826	
- Nguyên giá	225		5,542,560,188	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(164,044,362)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	2,475,690,981	8,619,991,858
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,166,915,000	1,166,915,000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1,166,915,000	1,166,915,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		6,256,520,865	6,636,897,879
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	6,019,167,733	6,602,410,389
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	60,353,132	34,487,490
3. Tài sản dài hạn khác	268		177,000,000	
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		947,316,111,676	818,352,524,556






CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

<u>NGUỒN VỐN</u>	MÃ SỐ	Thuyết minh	31 THÁNG 03 NĂM 2014	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		710,659,706,084	582,802,253,081
I. Nợ ngắn hạn	310		514,451,955,472	389,942,002,472
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	321,934,786,143	272,372,882,213
2. Phải trả người bán	312		164,059,909,208	74,179,602,896
3. Người mua trả tiền trước	313		79,625,072	21,551,120
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	2,302,122,899	1,999,290,823
5. Phải trả người lao động	315		17,800,344,364	34,601,855,281
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1,970,746,345	935,400,994
7. Phải trả nội bộ	317		2,838,906,674	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2,179,813,130	4,405,977,508
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1,285,701,637	1,425,441,637
II. Nợ dài hạn	330		196,207,750,612	192,860,250,609
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	196,207,750,612	192,860,250,609
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+420)	400		235,085,706,265	234,259,361,207
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	235,085,706,265	234,259,361,207
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185,000,000,000	185,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11,974,036,900	11,974,036,900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41,626,759	41,626,759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		49,085,042,606	48,258,697,548
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		1,570,699,327	1,290,910,268
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		947,316,111,676	818,352,524,556



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ minh	31 THÁNG 03 NĂM 2014	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài	V 24		
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý		260,102,847	260,102,847
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		172,555.22	101,959.24
EUR		2.86	2.86
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Nha Trang, Ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng



Hồ Đặng Như Duyên

Tổng giám đốc



Lê Ngọc Hoan



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 1/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1/2014		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	282,376,998,991	285,941,243,699	282,376,998,991	285,941,243,699
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	282,376,998,991	285,941,243,699	282,376,998,991	285,941,243,699
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	263,757,948,645	252,700,969,490	263,757,948,645	252,700,969,490
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18,619,050,346	33,240,274,209	18,619,050,346	33,240,274,209
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	238,181,763	836,941,036	238,181,763	836,941,036
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7,050,970,890	12,507,217,753	7,050,970,890	12,507,217,753
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7,426,054,214	12,496,585,553	7,426,054,214	12,496,585,553
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1,863,094,796	1,669,042,946	1,863,094,796	1,669,042,946
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7,155,752,202	9,526,996,220	7,155,752,202	9,526,996,220
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,787,414,221	10,373,958,326	2,787,414,221	10,373,958,326
11. Thu nhập khác	31	VI.7	92,621	240,000,357	92,621	240,000,357
12. Chi phí khác	32	VI.8	49,510	303,010,489	49,510	303,010,489
13. Lợi nhuận khác	40		43,111	(63,010,132)	43,111	(63,010,132)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,787,457,332	10,310,948,194	2,787,457,332	10,310,948,194
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	626,188,857	2,507,320,870	626,188,857	2,507,320,870
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(25,865,642)	-	(25,865,642)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,187,134,117	7,803,627,325	2,187,134,117	7,803,627,325
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(88,170,182)	-	(88,170,182)	-
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		2,098,963,935	7,803,627,325	2,098,963,935	7,803,627,325
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		120	446	120	446

Người lập biểu

nguyen

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

nam

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Tổng Giám đốc



Lê Ngọc Hoan

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

QUÝ 1 NĂM 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ	
			NĂM 2014	NĂM 2013
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,787,457,332	10,589,144,589
2. Điều chỉnh cho các khoản:				-
- Khấu hao tài sản cố định	02		12,969,255,528	9,185,695,842
- Các khoản dự phòng	03		(1,244,271,319)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15,656,189)	(595,835,653)
- Chi phí lãi vay	06		7,426,054,214	12,496,585,553
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21,922,839,566	31,675,590,331
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(81,092,199,994)	(17,958,777,717)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(53,030,079,365)	19,108,948,531
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		75,955,843,339	(41,294,312,877)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		532,677,407	(899,350,900)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7,426,054,214)	(12,496,585,553)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,398,675,526)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		95,458,352	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(703,350,000)	(3,543,299,622)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(45,143,540,436)	(25,407,787,807)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2,462,978,860)	(3,811,125,000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(400,000,000)	(28,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	8,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1,288,996,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15,656,189	595,835,653
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,558,326,671)	(23,215,289,347)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ	
			BÁO CÁO	
			NĂM 2014	NĂM 2013
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn vốn chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		209,553,695,644	260,876,509,554
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(156,316,700,043)	(202,222,086,172)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(384,172,800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		53,236,995,601	58,270,250,582
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6,535,128,494	9,647,173,428
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3,525,909,971	3,281,409,203
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		10,061,038,465	12,928,582,631
			0	-

Nha Trang, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập biểu

ngocvu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

nam2

Hồ Đặng Như Duyên

Tổng giám đốc



Lê Ngọc Hoan

27
C
A1
AN
KH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1-2014

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giấy phép hoạt động

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty" / "Công ty mẹ") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giấy dệp; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giấy dệp; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty con

Trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất quý này, Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú.

Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI") được thành lập bởi các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức và Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201220884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ của KPI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 34 tỷ đồng, trong đó Công ty đăng ký góp 20 tỷ đồng (tương đương 58,82% vốn điều lệ) và hai cổ đông sáng lập còn lại đăng ký góp 14 tỷ đồng (tương đương 41,18% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngành nghề kinh doanh chính của KPI là kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh bất động sản.

Trụ sở của KPI đặt tại số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Sự kiện quan trọng trong kỳ

4. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/07/2013

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý của Công ty và công ty con (Công ty và công ty con sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKT") có liên quan do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 5).

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý bao gồm báo cáo tài chính Quý của công ty mẹ và công ty con. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính quý của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán Quý giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của Chủ sở hữu của công ty mẹ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất quý theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20 năm
- Tài sản cố định khác	10 năm

5. Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Tập đoàn là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

8. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất quý, như chi phí giao thầu xây dựng, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua thì phần chênh lệch sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm.

11. Đầu tư dài hạn khác và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

14. Vốn đầu tư của chủ sở hữu - thặng dư vốn - các quỹ - phân phối lợi nhuận sau thuế

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu do Tập đoàn phát hành được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận lãi/(lỗ) khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu: được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính giữ sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định phân loại các loại tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

10/11/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết và các khoản đầu tư tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý và các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định phân loại các loại nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm nợ phải trả người bán, chi phí phải trả, nợ phải trả khác, các khoản vay và nợ.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất nếu và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	31/03/2014	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	119,743,397	141,571,672
- Tiền gửi ngân hàng	9,941,295,068	3,184,338,299
- Tiền đang chuyển		200,000,000
cộng	10,061,038,465	3,525,909,971
2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:		
- Đầu tư ngắn hạn khác	30,162,253,720	32,986,237,000
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú (449.748)	5,516,920,000	5,516,920,000
Công ty CP Đầu tư Khánh Phú	400,000,000	
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	10,245,333,720	13,469,317,000
Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (HUD)	10,000,000,000	10,000,000,000
Công ty CP Dệt Đông Nam		
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tính đến ngày đáo hạn từ 3 tháng trở lên	4,000,000,000	4,000,000,000
cộng	30,162,253,720	32,986,237,000
3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:		
- Đầu tư ngắn hạn khác	3,954,045,681	5,198,317,000
Ngân hàng TMCP XNK Việt nam Eximbank	3,954,045,681	5,198,317,000
cộng	3,954,045,681	5,198,317,000
4. Phải thu khách hàng		
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	146,639,813,677	52,517,934,048
- Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	-	5,127,177,171
- Công ty TNHH MTV sợi chỉ may Phong Phú	-	1,569,813,334
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
- Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước	-	
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	2,126,431,716	1,730,792,668
- Công ty TNHH TM DV SX Song Hoàng	-	4,116,304,217
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Minh Trang	-	1,181,861,803
- Sanmar Corporation	15,398,727,544	14,330,305,217
- Melcosa Việt Nam	-	
- Orchid Apparel LLC	42,364,296	2,938,991,895
- Các khách hàng khác	2,411,228,401	4,552,866,424
cộng	167,483,467,890	88,930,949,033

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03/2014	Số đầu năm
5. Trả trước cho người bán		
- ACE trading Co.,ltd	-	1,023,411,427
- Công ty cp thiết bị điện sài gòn	-	177,365,100
- Bentex trading	51,556,428	
- Công ty TNHH TM DV Điện nước Khánh Hòa	-	114,748,936
- Công ty TNN Tư Vấn TM DV Gia Hoàng	92,392,765	92,392,765
- Các khách hàng khác	4,049,457,136	1,250,785,398
cộng	4,193,406,329	2,658,703,626
6. Các khoản phải thu khác		
- Phải thu khác	1,259,745,565	3,427,788,619
Trong đó :		
- Thu hỗ trợ , trợ cấp thôi việc theo NĐ187		
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
- Thu lãi cổ tức Eximbank		
- Nộp trước tiền bảo hiểm xã hội tháng 12/2013		3,113,561,014
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính	535,095,000	
- Phải thu khác	504,650,565	94,227,605
cộng	1,259,745,565	3,427,788,619
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		
Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787,538,760	787,538,760
Chi nhánh công ty bông miền Bắc tại Hà Nội	30,000,000	30,000,000
Công ty CP Vật tư xnk Tân Bình	35,875,532	35,875,532
Công ty cổ phần VINATEX Đà Nẵng	39,314,957	39,314,957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209,661,832	209,661,832
Công ty cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
Ông Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
cộng	2,187,293,337	2,187,293,337
8. Hàng tồn kho		
- Hàng mua đang đi trên đường	-	736,681,606
- Nguyên liệu , vật liệu	91,703,519,445	66,670,638,642
- Công cụ , dụng cụ	12,105,950	4,661,284
- Chi phí SX , KD dở dang	70,604,649,957	55,631,110,705
- Thành phẩm	93,328,704,255	80,102,837,946
- Hàng hoá	1,830,078,064	1,303,048,123
cộng	257,479,057,671	204,448,978,306
9. Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Chi phí trả trước chờ kết chuyển	3,167,607,686	775,408,219
cộng	3,167,607,686	775,408,219

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03/2014	Số đầu năm
10. Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước		
-Thuế GTGT được khấu trừ	382,592,335	63,339,985
- Thuế và các khoản phải thu NN	-	
cộng	382,592,335	63,339,985
11. Tài sản ngắn hạn khác		
- Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn		
Trong đó :		
- Dự án 04 máy ghép		
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Nhà máy sợi 3 ký quỹ 10%		
- Ký quỹ 3% để vay ưu đãi (NH Quân đội)		
- Phải Thu tạm ứng	655,153,580	327,322,580
Cộng	655,153,580	327,322,580
13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Tổng số chi phí XD CB dở dang	888,179,561	6,287,674,983
Trong đó : Những công trình lớn		
+ Dự án đầu tư thay thế TB - NM Nhuộm		5,533,760,188
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMS sợi 3	95,167,273	70,167,273
+ Dự án bổ sung thiết bị kéo sợi (Đông Nam)	793,012,288	683,747,522
- Sửa chữa lớn TSCĐ	1,587,511,420	2,332,316,875
<i>Trong đó, PA nâng cấp máy chải thô (NMS2)</i>	1,081,162,980	1,081,162,980
<i>PA cải tạo máy chải (NMS1)</i>	292,846,469	292,846,469
<i>PA cải tạo máy ống Shalafhorst (NMS2)</i>	213,501,971	213,501,971
<i>PA sửa chữa lò hơi (X. nhuộm)</i>		549,000,000
<i>Chương trình quy hoạch xưởng nhuộm</i>		193,805,455
<i>Chương trình xây lắp tường, khung nước (NM may 3)</i>		2,000,000
cộng	2,475,690,981	8,619,991,858
15. Đầu tư dài hạn khác		
- Cổ phiếu Tổng công ty cp Bông tây nguyên (2.688)	266,915,000	266,915,000
- Công ty CP xúc tiến thương mại và ĐT Phong Phú (90.000cp*10.000đ/cp)	900,000,000	900,000,000
	1,166,915,000	1,166,915,000
16. Chi phí trả trước dài hạn		
- Chi phí trả trước dài hạn chờ phân bổ	6,019,167,733	6,602,410,389
	6,019,167,733	6,602,410,389

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
+ Số dư đầu kỳ	144,324,730,809	755,388,716,546	13,943,748,203	2,801,268,269	108,960,000	916,567,423,827
<i>trong đó, KH hết vẫn còn sử dụng:</i>		<i>187,491,764,579</i>	<i>4,043,585,743</i>	<i>536,274,892</i>		<i>192,071,625,214</i>
+ Tăng trong kỳ	193,805,455	938,291,000				1,132,096,455
- Mua trong kỳ		549,000,000				549,000,000
<i>Trong đó, mua của nội bộ TCTCP P.Phú</i>						
- Đầu tư XD/CB hoàn thành						
- Tăng khác	193,805,455	389,291,000				583,096,455
+ Giảm trong kỳ						
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm do đánh giá lại tài sản						
+ Số dư cuối kỳ	144,518,536,264	756,327,007,546	13,943,748,203	2,801,268,269	108,960,000	917,699,520,282
<i>trong đó, KH hết vẫn còn sử dụng:</i>		<i>187,491,764,579</i>	<i>4,043,585,743</i>	<i>536,274,892</i>		<i>192,071,625,214</i>
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ	45,222,137,145	390,141,309,183	7,482,167,449	1,524,877,233	27,240,000	444,397,731,010
+ Tăng trong kỳ	1,315,165,942	11,167,718,255	245,319,234	77,007,735		12,805,211,166
- Khấu hao trong kỳ	1,315,165,942	11,167,718,255	245,319,234	77,007,735.00		12,805,211,166
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ						
- Chuyển sang BĐS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ	46,537,303,087	401,309,027,438	7,727,486,683	1,601,884,968	27,240,000	457,202,942,176
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu kỳ	99,102,593,664	365,247,407,363	6,461,580,754	1,276,391,036	81,720,000	472,169,692,817
- Tại ngày cuối kỳ	97,981,233,177	355,017,980,108	6,216,261,520	1,199,383,301	81,720,000	460,496,578,106

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03/2014	Số đầu năm
17 - Vay và nợ ngắn hạn		
- Vay ngắn hạn	298,975,345,782	240,034,074,213
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	214,512,622,760	182,186,299,893
-CN Cty Tài chính Dệt May	20,909,400,951	14,878,677,707
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	6,308,362,918	2,828,986,292
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	17,929,986,523	21,615,732,606
-Ngân hàng - BIDV	30,045,152,339	9,940,825,121
-Ngân hàng - HSBC	8,569,820,291	6,956,218,149
-Ngân hàng - MARTIME		1,627,334,445
-Ngân hàng khác	700,000,000	
- Vay dài hạn đến hạn trả	22,959,440,361	32,338,808,000
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Nha Trang	15,984,340,000	23,850,120,000
+ Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	758,340,000	1,011,120,000
+ Dự án 04 vụn cọc (VCB)	13,426,000,000	20,139,000,000
+ Dự án Đông Nam S3 (VCB)	1,800,000,000	2,700,000,000
-CN Cty Tài chính Dệt May	1,736,766,000	2,315,688,000
+ Dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng NMS3 (TCDM)	831,144,000	1,108,192,000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	905,622,000	1,207,496,000
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	3,693,750,000	4,925,000,000
+ Nhà máy may 3 (ABB)		
+ 03 máy ống tự động (ABB)	1,293,750,000	1,725,000,000
+ Dự án Đông Nam S1 (ABB)	2,400,000,000	3,200,000,000
-Ngân hàng - BIDV	935,948,000	1,248,000,000
+ Dự án may 4 (BIDV)	935,948,000	1,248,000,000
-Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB	608,636,361	1,248,000,000
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	608,636,361	1,248,000,000
cộng	321,934,786,143	272,372,882,213
18 - Phải trả người bán	31/03/2014	Số đầu năm
Tổng Công ty Phong Phú	103,996,313,473	26,339,728,627
Công ty cổ phần đầu tư Phước Long	18,734,447,652	21,458,051,227
Công ty Cổ phần Phước Lộc	4,064,101,800	2,535,526,400
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Phong Phú	11,199,760,996	4,159,921,869
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4,112,467,291	3,801,398,371
CTCP TMĐT BĐS Dương Trần	4,130,039,037	
Công ty TNHH Sao Mai Anh	2,043,074,000	1,623,282,100
Các khách hàng khác	15,779,704,959	14,261,694,302
cộng	164,059,909,208	74,179,602,896
19 - Người mua trả tiền trước	31/03/2014	Số đầu năm
Tổng Công ty Phong Phú	79,625,072	21,551,120
Các khách hàng khác	79,625,072	21,551,120
cộng	79,625,072	21,551,120

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03/2014	Số đầu năm
20 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
- Thuế GTGT	1,418,900,282	324,744,253
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	759,406,869	1,531,893,538
- Thuế thu nhập cá nhân	15,707,474	142,653,032
- Các khoản phải nộp khác - thuế nhà đất	108,108,274	
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác		
cộng	2,302,122,899	1,999,290,823
21 . Chi phí phải trả		
- Chi phí trích trước kiểm toán		36,818,812
- Trích trước tiền điện tháng 3	1,874,168,600	
- Trích trước chi phí tư vấn	90,000,000	90,000,000
- Chi phí trích trước khác	6,577,745	808,582,182
cộng	1,970,746,345	935,400,994
22. Các khoản phải trả ,phải nộp khác		
- Kinh phí công đoàn	255,717,408	596,775,708
- Bảo hiểm xã hội	167,448,342	
- Bảo hiểm Y tế	1,028,410,162	664,391,873
- Bảo hiểm thất nghiệp	261,961,309	95,911,002
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	466,275,909	3,048,898,925
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - Ban đời sống		2,397,353,405
- Các khoản phải trả - Xưởng Cơ khí		96,845,903
- Các khoản phải trả - Cổ tức năm 2012 (16%)		
- Các khoản phải trả - Ngành cơ xa		119,855,518
- Các khoản phải trả - khác	466,275,909	434,844,099
Trong đó: Quyết toán dự án chuyển đổi cơ cấu mặt hàng sợi 3 Mua phụ tùng lắp đặt- D. a Chuyển đổi cơ cấu mặt hàng		
cộng	2,179,813,130	4,405,977,508
23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số dư tại 01/01	1,425,441,637	2,112,339,374
Trích từ lợi nhuận sau thuế		2,245,638,311
Tặng khác	5,610,000	
Chi khen thưởng, phúc lợi	(145,350,000)	(2,932,536,048)
cộng	1,285,701,637	1,425,441,637

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	<u>31/03/2014</u>	<u>Số đầu năm</u>
24. Các khoản vay và nợ dài hạn		
- Vay ngân hàng		
Trong đó :		
- Dự án may 3 (ABB)		
- Dự án 3 máy savio (ABB)	1,293,750,000	1,293,750,000
- Dự án may 4 (BIDV)	1,204,063,347	1,204,063,347
- Dự án Đông Nam (ABB+VCB)	26,500,000,000	26,500,000,000
- Dự án 04 máy ghép (VCB)	2,022,240,000	2,022,240,000
- Dự án 04 vụn cọc sợi (VCB)	155,848,392,907	155,848,392,907
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (TCDM)	2,113,129,905	2,113,129,905
- Dự án thay đổi cơ cấu mặt hàng Sợi 3 (TCDM)	3,878,674,450	3,878,674,450
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	3,347,500,003	3,347,500,003
cộng	<u><u>196,207,750,612</u></u>	<u><u>192,860,250,609</u></u>
25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
<u>Số dư tại 01/01</u>		
Số trích trong năm	731,536,758	3,277,331,941
Số chi trong năm	(731,536,758)	(3,277,331,941)
<u>Số dư tại 31/03</u>		
26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136,143,750,000	136,143,750,000
- Vốn góp của CTCP Dệt Vải Phong Phú	2,401,080,000	2,401,080,000
- Cổ phiếu quỹ	10,000,000,000	10,000,000,000
- Vốn góp của đối tượng khác	36,455,170,000	36,455,170,000
cộng	<u><u>185,000,000,000</u></u>	<u><u>185,000,000,000</u></u>
27. Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,500,000	18,500,000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13,614,375	13,614,375
+ Cổ phiếu CTCP Dệt Vải Phong Phú	24,108	24,108
+ Cổ phiếu Quỹ	1,000,000	1,000,000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3,861,517	3,861,517
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
cộng	<u><u>18,500,000</u></u>	<u><u>18,500,000</u></u>
28. Các quỹ của doanh nghiệp		
- Quỹ đầu tư phát triển	11,974,036,900	11,974,036,900
- Quỹ dự phòng tài chính	41,626,759	41,626,759
- Cổ phiếu Quỹ	(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
cộng	<u><u>1,000,663,659</u></u>	<u><u>1,000,663,659</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

29. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	31/03/2014	Số đầu năm
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	6,431,223	3,674,984
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	53,921,909	30,812,506
cộng	60,353,132	34,487,490

TY
-N
R

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****30. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	(193,224,961,577)	(11,974,036,900)	(41,626,759)	11,015,000,000	(194,225,625,236)
- Tăng vốn trong năm trước					-
- Lợi nhuận trong năm trước	(40,175,815,985)				(40,175,815,985)
- Tăng khác	(2,332,171,284)				(2,332,171,284)
- Giảm vốn trong năm trước					-
- Lỗ trong năm trước					-
- Giảm khác	(2,474,251,298)				(2,474,251,298)
Số dư cuối năm trước	(233,258,697,548)	(11,974,036,900)	(41,626,759)	11,015,000,000	(234,259,361,207)
Số dư đầu năm nay	(233,258,697,548)	(11,974,036,900)	(41,626,759)	11,015,000,000	(234,259,361,207)
- Tăng vốn trong năm nay					-
- Lợi nhuận trong năm nay	(2,187,134,117)				(2,187,134,117)
- Tăng khác					-
- Giảm vốn trong năm nay					-
- Lỗ trong năm nay					-
- Giảm khác	(1,360,789,059)				(1,360,789,059)
Số dư cuối năm nay	(234,085,042,606)	(11,974,036,900)	(41,626,759)	11,015,000,000	(235,085,706,265)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	<u>Quý 1 năm 2014</u>	<u>Quý 1 năm 2013</u>
Tổng doanh thu	282,376,998,991	285,941,243,699
Các khoản giảm trừ:		
Doanh thu thuần	282,376,998,991	285,941,243,699
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	259,444,339,021	285,941,243,699
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	22,932,659,970	
Giá vốn hàng bán	263,757,948,645	252,700,969,490
Giá vốn của thành phẩm	248,224,485,472	252,700,969,490
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ	15,533,463,173	
Cộng	263,757,948,645	252,700,969,490
	0	
Lợi nhuận gộp	18,619,050,346	33,240,274,209
Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	15,656,189	661,132,182
Lãi được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh		
Cổ tức, lợi nhuận được chia		-
Lãi do chênh lệch tỷ giá	116,117,463	142,883,646
Lãi do đánh giá cổ phiếu EximBank		-
Doanh thu tài chính khác	106,408,111	32,925,208
Cộng	238,181,763	836,941,036
Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	7,426,054,214	12,497,197,889
Lỗ chênh lệch tỷ giá	19,522,587	10,019,864
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	-	
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	-	
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(395,111,139)	
Chi phí tài chính khác	505,228	
Cộng	7,050,970,890	12,507,217,753
Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	645,645,573	
Chi phí khấu hao TSCĐ	2,900,000	
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	984,733,814	
Chi phí khác	229,815,409	1,669,042,946
Cộng	1,863,094,796	1,669,042,946

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí cho nhân viên	3,540,459,956	4,952,129,601
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	269,614,021	29,297,698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	161,429,556	324,204,847
Thuế phí và lệ phí	217,055,667	
Chi phí dự phòng các khoản phải thu		
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	2,967,193,002	4,221,364,074
Cộng	7,155,752,202	9,526,996,220

Thu nhập khác

Thu thanh lý tài sản cố định		
Các khoản thu nhập khác	92,621	240,000,357
Cộng	92,621	240,000,357

Chi phí khác

Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý		
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	49,510	
Các khoản chi phí khác		303,010,489
Cộng	49,510	303,010,489

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

2,787,457,332	10,310,948,194
----------------------	-----------------------

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	(2,756,239)	
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	(23,109,403)	
Cộng	(25,865,642)	-

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý 1 năm 2014	Quý 1 năm 2013
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266,781,686,075	208,280,140,833
+ Chi phí nhân công	45,722,608,146	34,712,037,277
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	12,734,655,225	10,428,652,773
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	28,176,693,865	53,970,118,680
+ Chi phí khác bằng tiền	7,911,123,305	6,599,619,590
cộng	361,326,766,616	313,990,569,153

Nha Trang, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Lê Ngọc Hoan